TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61 /2022/DS-ST
Ngày: 30/6/2022
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Trung

2. Ông Nguyễn Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Long – Thư ký Tòa án.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2022/TLST- DS ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST- DS ngày 31 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐST- DS ngày 15 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1963. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Võ Văn N, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/3/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Đặng Văn Đ - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 05/11/2021, bà Phạm Thị T có cho anh Võ Văn N mượn số tiền 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng để giải quyết công việc riêng, không có lãi suất và anh N có hẹn đúng 30 ngày sau sẽ trả lại đầy đủ số tiền trên cho bà T. Anh N có viết giấy mượn tiền ghi ngày 05/11/2021 với nội dung nêu trên. Đến hạn trả nợ, bà T có nhắc nhở nhiều lần nhưng anh Võ Văn N không có thiện chí trả và luôn né tránh bà T. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn anh Võ Văn N phải trả lại cho bà số tiền 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn Võ Văn N đều vắng mặt và không có văn bản trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Võ Văn N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị T về việc yêu cầu bị đơn anh Võ Văn N trả số tiền 180.000.000 đồng, HĐXX thấy rằng: Chứng cứ nguyên đơn đưa ra là giấy mượn tiền ngày 05/11/2021 với nội dung thể hiện việc anh Võ Văn N, sinh năm 1987, địa chỉ 076/AQ Vĩnh An, Ba Tri, Bến Tre có mượn của bà Phạm Thị T số tiền 180.000.000 đồng để giải quyết công việc riêng và hẹn đúng 30 ngày sau sẽ trả lại đầy đủ số tiền nêu trên cho bà T. Phía dưới giấy mượn tiền này có chữ ký tên của anh Võ Văn N. Tòa án nhân dân huyện Ba Tri đã tống đạt cho anh N thông báo để nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp, nhưng anh N không đến tòa tham dự các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử cũng không gởi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, HĐXX xác định bà T có cho anh N vay số tiền 180.000.000 đồng vào ngày 05/11/2021, không có lãi suất và hiện anh N vẫn chưa trả cho bà T số tiền 180.000.000 đồng nên yêu cầu khởi kiện của bà T về việc buộc anh N trả số tiền 180.000.000 đồng là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận. Ghi nhận việc bà T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị T đối với bị đơn anh Võ Văn N. Buộc anh Võ Văn N có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị T số tiền 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc bị đơn anh Phạm Văn N phải nộp án phí là 9.000.000 (chín triệu) đồng.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003903 ngày 02/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt theo quy định pháp luật.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Thị Huyền Nhung